

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 56/2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 10 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước  
về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi  
ban hành kèm theo Quyết định số 62/2014/QĐ-UBND  
ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức  
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của  
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12  
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số  
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một  
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của  
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy  
chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP  
ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều  
Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của  
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản  
phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP  
ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số  
điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh*

doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hoá”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 1176/TTr-SKHCN ngày 23/8/2021 và Báo cáo thẩm định số 172/BC-STP ngày 12/8/2021 của Sở Tư pháp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 62/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Quy định này quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện, cấp xã) trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Trách nhiệm chung của các sở, ngành trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất; chất lượng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng có khả năng gây mất an toàn trong lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật; hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất – kinh doanh tìm hiểu thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Tùy theo điều kiện và yêu cầu quản lý, các sở, ngành chủ trì trình UBND tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý.

4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sản phẩm, hàng hóa; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

5. Hằng năm, xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công quản lý.

6. Trước ngày 22/12 hằng năm hoặc đột xuất (theo yêu cầu), báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ”.

3. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm p khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.

2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

4. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm đ khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

5. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm i khoản 2 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

6. Sửa đổi Điều 10 như sau:

“Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

7. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm e khoản 2, điểm e khoản 3 Điều 32

Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

8. Sửa đổi Điều 12 như sau:

“Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và khoản 8 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP”.

9. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm k khoản 2 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

10. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm h khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

11. Sửa đổi Điều 15 như sau:

“Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm g khoản 2, điểm d khoản 3 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

12. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“Điều 16. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm l khoản 2, điểm g khoản 3 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

13. Sửa đổi Điều 17 như sau:

“Điều 17. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm d khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 32

Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

14. Sửa đổi Điều 18 như sau:

“Điều 18. Trách nhiệm của Sở Y tế

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

15. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm n khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

16. Sửa đổi Điều 20 như sau:

“Điều 20. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm o khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

17. Sửa đổi Điều 21 như sau:

“Điều 21. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với sản phẩm, hàng hóa quy định tại điểm m khoản 2 Điều 32 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP”.

18. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 22 như sau:

“c) Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại địa phương. Định kỳ trước ngày 22/12 hằng năm hoặc đột xuất (theo yêu cầu), báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ”.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2021.

2. Các nội dung khác của Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số

62/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

### **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**(Đã ký)**  
**Đặng Văn Minh**